

Y, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Số: 34/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: xóm A, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: xóm A, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn L và chị Bùi Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn L và chị Bùi Thị N thoả thuận thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh Bùi Văn L và chị Bùi Thị N có 01 con chung. Vợ chồng ly hôn anh L và chị N cùng thống nhất thoả thuận: Giao cháu Bùi Việt T, sinh ngày 01/01/2017 cho anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên

(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Bùi Văn L chưa yêu cầu chị Bùi Thị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom gây ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

c. Về tài sản, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Anh Bùi Văn L và chị Bùi Thị N mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng anh L tự nguyện nhận nộp cả phần án phí của chị N nên số tiền án phí anh L phải nộp là 150.000 đồng, anh L được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002228 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Anh Bùi Văn L còn được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị H

